TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1988; địa chỉ xóm 10B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Thịnh Thị Thanh V sinh năm 1993; địa chỉ xóm 10B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn C và chị Thịnh Thị Thanh V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh C và chị V có 01 con là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 03/8/2018. Anh C và chị V thỏa thuận giao cháu Q cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi; anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị V mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Q được sống chung với chị V và anh C có quyền thăm nom, chăm sóc cháu Q; chị V không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Q.

Về tài sản: Anh C và chị V cùng trình bày, vợ chồng tự giải quyết phân chia tài sản với nhau, nên cả anh C và chị V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh C và chị V thỏa thuận anh C chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005730 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh C đã nộp đủ án phí về việc ly hôn và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực